

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 714/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực
Giáo dục trung học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo,
Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình tại Tờ trình số 913/TTr-SGD&ĐT-VP ngày 12/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế (03 TTHC) cấp tỉnh, (03 TTHC) cấp huyện lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC tại địa chỉ “csdl.dichvucong.gov.vn”; Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: dichvucong.hoabinh.gov.vn); Trang Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo (địa chỉ: <https://hoabinh.edu.vn/>); Trang Thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế 02 thủ tục: Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông; chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở lĩnh vực Giáo dục trung học công bố tại Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, thành phố và Công dịch vụ công tỉnh Hòa Bình theo quy định.

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, thời gian trước ngày 20/4/2022.

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của TTHC được công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở, Ngành liên quan và niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố niêm yết, công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang Thông tin điện tử, trụ sở đơn vị; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

Phụ lục
DANH MỤC TTHC ĐƯỢC THAY THỂ LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, UBND CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa bình)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Thay thế 02 TTHC lĩnh vực Giáo dục Trung học công bố tại Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

ST T	Tên thủ tục hành chính bị thay thế (cũ)	Tên thủ tục hành chính thay thế (mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông 1.000270.000.00.00.H28	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông 2.002478.000.00.00.H28	Không quy định	- Chuyển trường trong cùng tỉnh: Cơ sở giáo dục nơi học sinh xin chuyển đến. - Chuyển trường từ tỉnh, thành phố khác: Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2		Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước 2.002479.000.00.00.H28	Không quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
3		Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	Không quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ

		2.002480.000.00.00.H28				Giáo dục và Đào tạo
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
1	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở 1.004831.000.00.00.H28	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở 2.002481.000.00.00.H28	Không quy định	Chuyển trường trong cùng tỉnh: Cơ sở giáo dục nơi học sinh xin chuyển đến. Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố	Không	Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2		Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước 2.002482.000.00.00.H28	Không quy định	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố	Không	Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
3		Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài 2.002483.000.00.00.H28	Không quy định	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố	Không	Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông

1.1 Trình tự thực hiện

a) Chuyển trường trong cùng tỉnh: Hiệu trưởng nơi đến tiếp nhận hồ sơ xem xét và giải quyết theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

Việc chuyển trường được thực hiện khi kết thúc học kỳ I của năm học hoặc trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới. Trường hợp ngoại lệ về thời gian do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) nơi đến xem xét, quyết định.

1.2. Cách thức thực hiện: *Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hòa Bình hoặc theo hình thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Hòa Bình với tên miền <https://dichvucong.hoabinh.gov.vn/hoabinh-portal/guide?dvc=nophosotructuyen>*

* *Ghi chú:* Trường hợp chuyển trường trong cùng tỉnh, công dân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện đến Cơ sở giáo dục nơi xin chuyển đến.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ

a) Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký

b) Học bạ (bản chính).

c) Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục).

d) Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.

e) Giấy giới thiệu chuyển trường do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác).

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

a) Học sinh chuyển nơi cư trú theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ.

b) Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình hoặc có lý do thực sự chính đáng để chuyển trường.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: *Học sinh được chuyển trường.*

1.8. Phí, lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc chuyển trường từ trường trung học phổ thông ngoài công lập sang trường trung học phổ thông công lập chỉ được xem xét, giải quyết trong hai trường hợp sau:

a) Trường hợp học sinh đang học tại trường trung học phổ thông ngoài công lập phải chuyển nơi cư trú theo cha mẹ hoặc người giám hộ đến vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà ở đó không có trường trung học phổ thông ngoài công lập thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể đối với việc chuyển vào học trường trung học phổ thông công lập.

b) Trường hợp học sinh đang học tại trường trung học phổ thông ngoài công lập thuộc loại trường có thi tuyển đầu vào phải chuyển nơi cư trú theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ, mà ở đó không có trường trung học phổ thông ngoài công lập có chất lượng tương đương thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể đối với việc chuyển vào học trường trung học phổ thông công lập.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- *Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.*

2. Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước

2.1 Trình tự thực hiện

a) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

b) Đối với các học sinh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ học sinh. Với những môn học không theo chương trình giáo dục của Việt Nam, yêu cầu học sinh phải hoàn thành nội dung của môn học đó và có kiểm tra sau khóa học.

2.2. Cách thức thực hiện: *Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hòa Bình hoặc theo hình thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Hòa Bình với tên miền <https://dichvucong.hoabinh.gov.vn/hoabinh-portal/guide?dvc=nophosotructuyen>*

2.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

2.3.2. Thành phần hồ sơ

- a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.
- b) *Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).*
- c) Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt).
- d) Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).
- e) Bản sao giấy khai sinh, kể cả học sinh được sinh ra ở nước ngoài.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

a) Học sinh học ở nước ngoài diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.

b) Học sinh học ở nước ngoài theo diện du học tự túc hoặc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Học sinh theo cha, mẹ hoặc người giám hộ làm việc ở nước ngoài, học sinh Việt Nam định cư ở nước ngoài

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh được tiếp nhận.

2.8. Phí, lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Điều kiện văn bằng

a) Học sinh vào học tại trường trung học phổ thông phải có văn bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp trung học cơ sở tương đương bằng tốt nghiệp trung học cơ sở của Việt Nam.

b) Học sinh đã học ở Việt Nam, sau thời gian học ở nước ngoài, khi về nước phải có bằng tốt nghiệp bậc học đã học ở Việt Nam.

*** Điều kiện về tuổi**

Học sinh Việt Nam ở nước ngoài về nước năm xin học được gia hạn thêm 03 tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

*** Điều kiện chương trình học tập**

a) Chương trình học tập ở nước ngoài phải có nội dung tương đương với chương trình giáo dục của Việt Nam với những môn học thuộc nhóm khoa học tự nhiên. Với những môn học thuộc nhóm khoa học xã hội và nhân văn, học sinh phải bổ túc thêm kiến thức cho phù hợp với chương trình giáo dục của Việt Nam.

b) Những học sinh đang học dở chương trình của một lớp học ở nước ngoài xin chuyển về học tiếp lớp học tương đương tại trường trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông Việt Nam phải được nhà trường nơi tiếp nhận kiểm tra trình độ theo chương trình quy định của lớp học đó.

c) Học sinh muốn vào học trường trung học chuyên biệt (phổ thông dân tộc nội trú, trường chuyên, trường năng khiếu) thực hiện theo quy chế của trường chuyên biệt đó.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- *Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.*

3. Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài

3.1 Trình tự thực hiện

a) Đối với học sinh được quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì thực hiện theo Hiệp định đã được ký kết.

b) Đối với học sinh được quy định tại khoản 2 và 3 Điều 12 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

3.2. Cách thức thực hiện: *Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hòa Bình hoặc theo hình thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Hòa Bình với tên miền <https://dichvucong.hoabinh.gov.vn/hoabinh-portal/guide?dvc=nophosotructuyen>*

3.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

3.3.1 Thành phần hồ sơ

Học sinh phải có đầy đủ hồ sơ bằng tiếng Việt, gồm:

- a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.
- b) Bản tóm tắt lý lịch.

c) Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo).

d) *Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực.*

e) Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến Việt Nam không quá 6 tháng).

- g) Ảnh cỡ 4 x 6 cm (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Học sinh người nước ngoài được xem xét, tiếp nhận vào học tại trường trung học Việt Nam gồm:

a) Học sinh diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.

b) Học sinh diện tự túc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Học sinh theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ sang sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh được tiếp nhận.

3.8. Phí, lệ phí: Không

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Điều kiện văn bằng

Học sinh người nước ngoài có nguyện vọng vào học tại các trường trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp tương đương bằng tốt nghiệp của Việt Nam được quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam đối với từng bậc học, cấp học.

* Điều kiện sức khỏe

a) Học sinh phải được kiểm tra sức khỏe khi nhập học.

b) Trường hợp mắc các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam thì được trả ngay về nước.

c) Khi mắc các bệnh thông thường phải điều trị trong vòng 03 tháng, nếu không đủ sức khỏe cũng được trả về nước.

* Điều kiện về tuổi

Học sinh người nước ngoài trong năm xin học tại Việt Nam được gia hạn thêm 03 tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

II. Thủ tục hành chính cấp huyện

1. Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở

1.1 Trình tự thực hiện:

a) Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: Hiệu trưởng nhà trường nơi đến tiếp nhận hồ sơ và xem xét, giải quyết theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi đến tiếp nhận và giới thiệu về trường theo nơi cư trú, kèm theo hồ sơ đã được kiểm tra.

Việc chuyển trường được thực hiện khi kết thúc học kỳ I của năm học hoặc trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới. Trường hợp ngoại lệ về thời gian do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học cơ sở) nơi đến xem xét, quyết định.

1.2. Cách thức thực hiện: *Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Một cửa cấp huyện hoặc theo hình thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Hòa Bình với tên miền <https://dichvucong.hoabinh.gov.vn/hoabinh-portal/guide?dvc=nophosotructuyen>*

* *Ghi chú:* Trường hợp chuyển trường trong cùng tỉnh, công dân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện đến Cơ sở giáo dục nơi xin chuyển đến.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

1.3.1 Thành phần hồ sơ

- a) Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ kí.
- b) Học bạ (bản chính).
- c) Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục).
- d) Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.
- e) Giấy giới thiệu chuyển trường do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học cơ sở) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác).

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Học sinh chuyển nơi cư trú theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ.
- b) Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình hoặc có lý do thực sự chính đáng để phải chuyển trường.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Giáo dục và Đào tạo

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh được chuyển trường.

1.8. Phí, lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyên trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- *Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyên trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.*

2. Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước

2.1 Trình tự thực hiện:

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

b) Đối với các học sinh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ học sinh. Với những môn học không có theo chương trình giáo dục của Việt Nam, yêu cầu học sinh phải hoàn thành nội dung của môn học đó và có kiểm tra sau khóa học.

2.2. Cách thức thực hiện: *Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Một cửa cấp huyện hoặc theo hình thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Hòa Bình với tên miền <https://dichvucong.hoabinh.gov.vn/hoabinh-portal/guide?dvc=nophosotructuyen>*

2.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

- a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.
- b) *Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).*
- c) Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt).
- d) Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).

e) Bản sao giấy khai sinh, kể cả học sinh được sinh ra ở nước ngoài.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

a) Học sinh học ở nước ngoài diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.

b) Học sinh học ở nước ngoài theo diện du học tự túc hoặc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Học sinh theo cha, mẹ hoặc người giám hộ làm việc ở nước ngoài, học sinh Việt Nam định cư ở nước ngoài

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Giáo dục và Đào tạo

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh được tiếp nhận.

2.8. Phí, lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Điều kiện văn bằng

a) *Học sinh vào học tại trường trung học cơ sở phải có học bạ hoặc giấy xác nhận kết quả học tập các lớp học trước đó, cùng với xác nhận của nhà trường về việc được chuyển lên lớp học trên.*

b) Học sinh đã học ở Việt Nam, sau thời gian học ở nước ngoài, khi về nước phải có bằng tốt nghiệp bậc học đã học ở Việt Nam.

* Điều kiện về tuổi

Học sinh Việt Nam ở nước ngoài về nước năm xin học được gia hạn thêm 03 tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

* Điều kiện chương trình học tập

a) Chương trình học tập ở nước ngoài phải có nội dung tương đương với chương trình giáo dục của Việt Nam với những môn học thuộc nhóm khoa học tự nhiên. Với những môn học thuộc nhóm khoa học xã hội và nhân văn, học sinh phải bổ túc thêm kiến thức cho phù hợp với chương trình giáo dục của Việt Nam.

b) Những học sinh đang học dở chương trình của một lớp học ở nước ngoài xin chuyển về học tiếp lớp học tương đương tại trường trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông Việt Nam phải được nhà trường nơi tiếp nhận kiểm tra trình độ theo chương trình quy định của lớp học đó.

c) Học sinh muốn vào học trường trung học chuyên biệt (phổ thông dân tộc nội trú, trường chuyên, trường năng khiếu) thực hiện theo quy chế của trường chuyên biệt đó.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- *Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.*

3. Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài

3.1 Trình tự thực hiện:

a) Đối với học sinh được quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì thực hiện theo Hiệp định đã được ký kết.

b) Đối với học sinh được quy định tại khoản 2 và 3 Điều 12 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

3.2. Cách thức thực hiện: *Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Một cửa cấp huyện hoặc theo hình thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Hòa Bình với tên miền <https://dichvucong.hoabinh.gov.vn/hoabinh-portal/guide?dvc=nophosotructuyen>*

3.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

3.3.1. Thành phần hồ sơ:

Học sinh phải có đầy đủ hồ sơ bằng tiếng Việt, gồm:

a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.

b) Bản tóm tắt lý lịch.

c) Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo).

d) *Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực.*

e) Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến Việt Nam không quá 6 tháng).

g) Ảnh cỡ 4 x 6 cm (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Học sinh người nước ngoài được xem xét, tiếp nhận vào học tại trường trung học Việt Nam gồm:

a) Học sinh diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.

b) Học sinh diện tự túc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Học sinh theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ sang sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Giáo dục và Đào tạo

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh được tiếp nhận.

3.8. Phí, lệ phí: Không

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Điều kiện văn bằng

Học sinh người nước ngoài có nguyện vọng vào học tại các trường trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp tương đương bằng tốt nghiệp của Việt Nam được quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam đối với từng bậc học, cấp học.

* Điều kiện sức khỏe

a) Học sinh phải được kiểm tra sức khỏe khi nhập học.

b) Trường hợp mắc các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam thì được trả ngay về nước.

c) Khi mắc các bệnh thông thường phải điều trị trong vòng 03 tháng, nếu không đủ sức khỏe cũng được trả về nước.

* Điều kiện về tuổi

Học sinh người nước ngoài trong năm xin học tại Việt Nam được gia hạn thêm 03 tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- *Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông./.*